

Bản án số: 146/2020/HSST

Ngày: 17 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Nguyễn Thị Mai Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/2020/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D; giới tính: Nam, sinh năm 1994 tại tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 70, ấp 05, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thanh Dũng (sinh năm 1973 và bà Trần Thị Diệu Hương (sinh năm 1972); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự : không. Nhân thân: Ngày 16/6/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bản án số 103/2020/HSST. Bị can chưa chấp hành án. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 07/7/2020 (có mặt)

Bị hại :

Chị Đặng Thị Thanh X, sinh năm 1991; trú tại: 107 Nguyễn Oanh, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Chị Đặng Thị Mai P; trú tại: 107 Nguyễn Oanh, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đặng Thị Mai P và Nguyễn Thanh D quen biết nhau vào khoảng năm 2015 khi cùng học chung tại trường Quân sự Quân khu 7. Khoảng tháng 11/2019, khi biết bà P đến Thành phố Hồ Chí Minh để thăm em gái là Đặng Thị Thanh X nên D hẹn P đi uống cà phê, P rủ X cùng đi. Khi đến quán cà phê thì D mặc quân phục quân đội mang hàm Thượng úy và giới thiệu đang công tác tại phòng Quân lực Bộ Tư lệnh Quân khu 7. Tại quán cà phê trên đường Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, trong lúc nói chuyện thì biết bà X đang có nhu cầu xin vào biên chế làm việc trong quân đội thì D nói có thể lo xin được cho X với chi phí là 80.000.000 đồng thì X đồng ý. Ngày 30/11/2019, tại địa chỉ số 14 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, X đưa cho D 35.000.000 đồng, lần thứ hai X đưa cho D số tiền 45.000.000 đồng tại trước cổng Bộ Tư lệnh Quân khu 7, địa chỉ: 14 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận. Sau đó D yêu cầu X đưa thêm 4.200.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm xã hội cho X khi vào biên chế, X nhờ P chuyển khoản cho D ngày 18/12/2019. Sau khi nhận tiền thì D hứa với bà X đến khoảng tháng 01/2020 sẽ xin được việc, chờ không thấy D trả lời, bà X nhiều lần gọi điện hỏi thì D nói phải chờ thêm một thời gian nữa. Đến ngày 01/02/2020, bà X được Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo việc đã bắt giữ Nguyễn Thanh D về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, biết mình bị lừa, ngày 02/02/2020 bà X trình báo Công an việc bị D lừa chiếm đoạt số tiền 84.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh D khai trước đây là Sĩ quan dự bị Ban chỉ huy quân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An, ngày 29/5/2019 thì giải ngạch Sĩ quan dự bị, bản thân không có khả năng xin việc làm cho bà Đặng Thị Thanh X vào các cơ quan nhà nước như đã hứa hẹn với bà X nhưng vì mục đích chiếm đoạt tiền của bà X để tiêu xài nên khi biết bà X có nhu cầu xin vào biên chế làm việc tại Quân khu 7, D đã tạo sự tin tưởng bằng việc sử dụng bộ trang phục quân đội trước đây được cấp trong thời gian công tác tại Ban chỉ huy quân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An để đi gặp bà X. Số tiền 84.200.000 đồng chiếm đoạt của bà X, D đã tiêu xài hết.

Về bồi thường dân sự: Bị can hiện không có khả năng hoàn trả lại tiền cho bà X.

Tại bản cáo trạng số 152/Ctr-VKS, ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp 02 năm tù theo Bản án số 103/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Đặng Thị Thanh X số tiền 84.200.000 (tám mươi tư triệu hai trăm nghìn) đồng.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị giá 84.200.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thanh D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp 02 lần thực hiện chiếm đoạt tài sản của người bị hại rất táo bạo và liều lĩnh với P thức và thủ đoạn chiếm đoạt rất tinh vi, lợi dụng sự tin tưởng và mất cảnh giác của người bị hại giao tài sản cho bị cáo sau đó bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại tổng cộng với số tiền 84.200.000 đồng là tình tiết định khung tăng nặng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HSST ngày 16/6/2020. Bị cáo chưa chấp hành nay lại bị xử phạt về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ và Biên bản làm việc tại Tòa thể hiện chị Đặng Thị Thanh X có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 84.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai số tiền chiếm đoạt bị cáo đã tiêu xài hết nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị X. Xét, đây là ý chí tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: không có gì để xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án số 103/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 07/07/2020

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Đặng Thị Thanh X số tiền 84.200.000 (tám mươi tư triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.210.000 (bốn triệu hai trăm mười ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật

Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TP HCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

